

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 108/TTr-SDL ngày 21 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung về phí trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Huế (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Sở Du lịch có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai TTHC này trên trang Thông tin điện tử của đơn vị.

2. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo nội dung tại Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL ngày 16/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các TTHC tương ứng đã ban hành tại Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 04/12/2025; Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 01 đến 08 áp dụng mức phí theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, mức phí áp dụng đối với các thủ tục hành chính nêu trên thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, Công TTĐT;
- Trung tâm PVHCC cấp xã;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thuỳ Giang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 323 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	2.000.000 đồng*	+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế. + Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn)	<i>Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.</i>	Sở Du lịch
2.	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001616)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	1.500.000 đồng*			Sở Du lịch
3.	Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001622)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	2.000.000 đồng*			Sở Du lịch
4.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (1.001440)	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	100.000 đồng*			Sở Du lịch
5.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004628)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	325.000 đồng*			Sở Du lịch

6.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.004623)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	325.000 đồng*	hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Sở Du lịch
7.	Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	325.000 đồng*		Sở Du lịch
8.	Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (1.004614)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- 325.000* đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế. - 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.		Sở Du lịch
9.	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.003717)	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng	2.000.000 đồng		Sở Du lịch

		đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên				
10.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện (1.003240)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1.500.000 đồng			Sở Du lịch
11.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy (1.003275)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1.500.000 đồng			Sở Du lịch
12.	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động	1.500.000 đồng			Sở Du lịch

	ng nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.014144)	của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên				
13.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.003002)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1.500.000 đồng			Sở Du lịch

14.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004551)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
15.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004503)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
16.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.001455)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
17.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004580)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
18.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004572)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
19.	Thủ tục Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- 1.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao;			Sở Du lịch

	thực du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch) (1.004594)		- 1.400.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao			
--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: 1. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

2. Các TTHC có gắn dấu * thực hiện mức phí theo quy định tại Phụ lục I kể từ ngày 01/01/2027.

Phụ lục II

DANH MỤC 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ 50% TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng	+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế. + Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định về mức thu một số khoản phí lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, có hiệu lực đến ngày 31/12/2026. - Thông tư số 153/2025/TT-	Sở Du lịch
2.	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001616)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	750.000 đồng			Sở Du lịch
3.	Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001622)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng			Sở Du lịch
4.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (1.001440)	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	50.000 đồng			Sở Du lịch
5.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004628)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	162.500 đồng			Sở Du lịch

6.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.004623)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	162.500 đồng	phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	<i>BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.</i>	Sở Du lịch
7.	Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	162.500 đồng			Sở Du lịch
8.	Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (1.004614)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- 162.500 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế. - 50.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.			Sở Du lịch

Ghi chú: 1. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

2. Mức phí áp dụng cho các TTHC này có hiệu lực đến hết ngày 31.12.2026. Kể từ ngày 01/01/2027, mức phí đối với các TTHC tương ứng thực hiện theo quy định tại Phụ lục I.